TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2022/QĐST-DS	*Đống Đa, ngày 15 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: NHTMCPAB; Trụ sở: Số 170 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh Kháng – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Quyết (Theo Giấy ủy quyền số 28/UQ-HĐQT.18 ngày 14/5/2018 và Giấy ủy quyền số 211/UQ-TGĐ.20 ngày 06/5/2020 của Ngân hàng TMCP An Bình)

- Bị đơn: Ông VVT, sinh năm 1967 và **bà NTN,** sinh năm 1969; Cùng hộ khẩu thường trú: Số 104 Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ông ĐVQ**, sinh năm 1964; **bà NTY**, sinh năm 1976; **anh ĐHS**, sinh năm 1997; **cháu ĐTN,** sinh năm 2011 (do bà Yến là đại diện).

Cùng địa chỉ: Số 61 ngõ 491 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông VVT và bà NTN thống nhất xác nhận còn nợ NHTMCPAB tổng số tiền tính đến ngày 02/6/2022 là 1.398.085.611 đồng trong đó: Nợ gốc: 929.161.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 468.924.611 đồng.

Ông T, bà N tiếp tục phải trả lãi quá hạn theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận

trong Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 340/17/TD-TT/II.4 ngày 19/01/2017 trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 03/6/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau: Chậm nhất ngày 02/7/2022, bà NTN và ông VVT sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ (bao gồm số tiền nợ chốt đến ngày 02/6/2022 là 1.398.085.611 đồng và nợ lãi phát sinh kể từ ngày 03/6/2022 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay).

Trường hợp hết ngày 02/7/2022, bà N và ông T không thanh toán được toàn bộ khoản nợ theo đúng cam kết nêu trên, NHTMCPAB được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 308, tờ bản đồ số 7G-III-40, địa chỉ số 54 tổ 2 Làng Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 041483, số vào sổ cấp GCN: CH000772 2172/2011/QĐUB do UBND quận Ba Đình, thành phố Hà Nội cấp ngày 11/8/2011 cho bà NTN.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông VVT và bà NTN tại NHTMCPAB. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông VVT và bà NTN vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho NHTMCPAB.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà NTN và ông VVT tự nguyện chịu 26.971.284 đồng (Hai mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm tám mươi bốn đồng) án phí dân sự. Hoàn trả NHTMCPAB số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069417 ngày 07/12/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú